

Ý KIẾN CỦA NGƯỜI THỨ BA VỀ VIỆC CẤP VĂN BẰNG BẢO HỘ ĐỐI VỚI ĐƠN ĐĂNG KÝ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

NGUYỄN THỊ HẠNH LÊ

Công ty Luật TNHH AGL

AGL Law Co., Ltd.

Email: lenguyen@agllaw.com.vn

Tóm tắt

Việc quy định về ý kiến của người thứ ba về việc cấp văn bằng bảo hộ đối với đơn đăng ký sở hữu công nghiệp (SHCN) (bao gồm quy định về cơ chế đồng ý và cơ chế phản đối đơn SHCN) có ý nghĩa to lớn trong việc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của chủ đơn, chủ sở hữu các đối tượng SHCN đã được bảo hộ. Tuy nhiên, cơ chế này cần được quy định kỹ lưỡng để tránh bị lạm dụng, ảnh hưởng tiêu cực đến chính sách bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của Nhà nước và quyền lợi của người tiêu dùng, của xã hội. Đây là vấn đề hiện nay chưa được làm rõ tại Dự thảo Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi, bổ sung, đặc biệt là trong quy định liên quan đến văn bản đồng ý cấp văn bằng bảo hộ của bên thứ ba.

Từ khóa: ý kiến của người thứ ba, đồng ý cấp văn bằng, phản đối cấp văn bằng, thu đồng ý, thu phản đối, sở hữu công nghiệp, nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, thẩm định nội dung đơn sở hữu công nghiệp, quyền lợi người tiêu dùng, nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn

Abstract

The opinions of the third-party on issuance of protection title for applications for registration of industrial property ("IP") (including regulations on consent and objection mechanism for IP application) add a high value in protection of legal rights and benefits of the applicants and owners of the registered IP. However, these mechanisms shall be structured carefully for avoidance of misuse that can have adverse impact on the policies on protection of intellectual property rights developed by the State, on benefits of the consumers as well as the society. This outstanding issue has not been clarified in the Draft of the Amended Law on Intellectual Property, particularly in respect of the provisions governing decisions on grant of protection titles regarding opinions of the 3rd party.

Keywords: third-party's opinions, consent to grant protection title, oppose to grant a protection title, letter of consent, opposition, industrial property, trademark, industrial design, substantive examination on application for registration of industrial property, consumers' rights, identical or confusingly similar trademarks

Ngày nhận bài: 15/10/2021

Ngày duyệt đăng: 15/12/2021

Nguyên tắc cơ bản của các hệ thống pháp luật sở hữu trí tuệ là nguyên tắc công khai công nghệ và bảo đảm việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) không xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác cũng như lợi ích chung của toàn xã hội. Hai trong số các nội dung của nguyên tắc này được thể hiện trong pháp luật SHTT của nhiều quốc gia dưới hai loại quy định sau: (i) quy định về việc công bố đơn đăng ký quyền sở hữu công nghiệp (SHCN) và công bố văn bằng bảo hộ các đối tượng của quyền SHCN trên công báo chính thức của cơ quan SHTT; (ii) quy định về việc cho phép bên thứ ba có ý kiến về việc cấp hay không cấp văn bằng bảo hộ quyền SHCN trong giai đoạn thẩm định đơn đăng ký cũng như có ý kiến về việc hủy bỏ văn bằng bảo hộ (nếu văn bằng được cấp). Tại Việt Nam, các nội

dung này được ghi nhận trong Luật SHTT năm 2005¹ tại Điều 112 (Ý kiến của người thứ ba về việc cấp văn bằng bảo hộ) và Điều 96 (Hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ). Vấn đề này được quy định trong Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT (sau đây gọi tắt là Dự thảo Luật SHTT (sửa đổi)) tại Điều 112 (sửa đổi) và Điều 112a (quy định bổ sung).

Bài viết dưới đây tập trung vào việc phân tích các quy định tại Điều 112 và Điều 112a Dự thảo Luật SHTT (sửa đổi) thông qua hai nội dung cơ bản: (i) cơ chế đồng ý đối với việc cấp văn bằng bảo hộ quyền SHCN; và, (ii) cơ chế phản đối cấp văn bằng bảo hộ quyền SHCN. Ý kiến của người thứ ba về việc hủy hiệu lực của văn bằng bảo hộ không được nghiên cứu trong phạm vi bài viết này.

1. Quy định về ý kiến của người thứ ba trong việc đồng ý cấp văn bằng bảo hộ quyền SHCN

Điều 112 Luật SHTT quy định: *“Kể từ ngày đơn đăng ký sở hữu công nghiệp được công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp đến trước ngày ra quyết định cấp văn bằng bảo hộ, bất kỳ người thứ ba nào cũng có quyền có ý kiến với cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp về việc cấp hoặc không cấp văn bằng bảo hộ đối với đơn đó. Ý kiến phải được lập thành văn bản kèm theo các tài liệu hoặc trích dẫn nguồn thông tin để chứng minh”*.

Theo đó, ý kiến của người thứ ba có thể được thể hiện dưới hai hình thức: (i) ý kiến về việc cấp - đồng ý cấp văn bằng bảo hộ; (ii) ý kiến về việc không cấp - phản đối cấp văn bằng bảo hộ.

Liên quan đến ý kiến của người thứ ba, quy định tại Điều 112 Luật SHTT hiện hành nêu trên mới chỉ đưa ra được hai nội dung cơ bản. Một là, thừa nhận người thứ ba có quyền đưa ra ý kiến đồng ý hoặc phản đối cấp văn bằng bảo hộ quyền SHCN. Hai là, thời gian để người thứ ba đưa ra ý kiến về việc đồng ý hoặc phản đối cấp văn bằng bảo hộ quyền SHCN là *“từ ngày đơn đăng ký sở hữu công nghiệp được công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp đến trước ngày ra quyết định cấp văn bằng bảo hộ”*. Ngoài ra, toàn văn Luật SHTT không có thêm bất kỳ một quy định nào khác về vấn đề này. Điều 6 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN² hướng dẫn chi tiết thi hành Điều 112 Luật SHTT về việc xử lý ý kiến của người thứ ba trước khi ra quyết định cấp văn bằng bảo hộ chỉ đưa ra một số hướng dẫn đối với trường hợp người thứ ba có ý kiến phản

¹ Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam được thông qua ngày 29/11/2005 và có hiệu lực vào ngày 1/7/2006, luật này được sửa đổi bổ sung vào ngày 19/6/2009 và 14/9/2019 (“Luật SHTT năm 2005”).

² Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung bởi các Thông tư số 13/2010/TT-BKHCHN ngày 30 tháng 7 năm 2010, số 18/2011/TT-BKHCHN ngày 22 tháng 7 năm 2011, số 05/2013/TT-BKHCHN ngày 20 tháng 02 năm 2013 và số 16/2016/TT-BKHCHN ngày 30 tháng 6 năm 2016 (sau đây gọi tắt là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN).

đổi việc cấp văn bằng bảo hộ chứ không đề cập đến trường hợp người thứ ba có ý kiến đồng ý về việc cấp văn bằng bảo hộ. Có thể nói Luật SHTT hiện hành và các bản hướng dẫn thi hành Luật SHTT vẫn còn bỏ ngỏ về vấn đề này. Điều này đã làm phát sinh một số vấn đề như sau:

Thứ nhất, về các đối tượng của quyền SHCN mà ý kiến của người thứ ba sẽ được chấp nhận.

Theo quy định tại Điều 6 Luật SHTT, các đối tượng của quyền SHCN có căn cứ xác lập quyền là văn bằng bảo hộ bao gồm sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý. Câu hỏi đặt ra, trong các đối tượng nêu trên thì Cục SHTT sẽ chấp nhận ý kiến của người thứ ba về việc cấp văn bằng bảo hộ cho những đối tượng nào? Điều 112 Luật SHTT hiện nay chỉ quy định chung là “*đơn đăng ký sở hữu công nghiệp*”, do đó, có thể hiểu ý kiến của người thứ ba được chấp thuận đối với mọi loại đơn đăng ký SHCN mà không loại trừ bất cứ đối tượng quyền SHCN nào có căn cứ xác lập quyền là văn bằng bảo hộ.

Xét về mặt lý luận, việc thừa nhận ý kiến của người thứ ba đối với việc cấp văn bằng bảo hộ các đối tượng của quyền SHCN xuất phát từ nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự: nguyên tắc tôn trọng sự tự do định đoạt của các bên trong giao dịch dân sự. Bản chất của quyền SHTT là các quyền dân sự, do đó, chủ sở hữu các đối tượng của quyền SHCN hoàn toàn có quyền tự do định đoạt các đối tượng SHCN thuộc quyền sở hữu của mình, mà một trong những nội dung của quyền định đoạt đó là quyền cho phép người khác sử dụng đối tượng SHCN của mình để đăng ký quyền SHCN của họ.

Trên thực tế, đối với trường hợp ý kiến đồng ý cấp văn bằng bảo hộ, hiện nay Cục SHTT Việt Nam đang xem xét chấp nhận ý kiến của người thứ ba đối với đơn đăng ký nhãn hiệu (có bao gồm nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể), đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý, kiểu dáng công nghiệp, trong đó tập trung chủ yếu vào đơn đăng ký nhãn hiệu.

Thứ hai, về các trường hợp ý kiến của người thứ ba sẽ được chấp thuận.

Cần nhìn nhận một nguyên tắc là đối với việc bảo hộ các chỉ dẫn thương mại, cụ thể ở đây là nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý, mục đích của việc bảo hộ không chỉ hướng tới việc bảo vệ quyền của chủ sở hữu nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý mà còn nhằm bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng. Do đó, một trong những điều kiện cốt lõi mang tính quyết định để một dấu hiệu được bảo hộ dưới danh nghĩa nhãn hiệu là phải đạt được khả năng phân biệt nhằm phân biệt hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu đó với hàng hóa, dịch vụ của tổ chức, cá nhân khác trên thị trường. Câu hỏi đặt ra, nếu chấp nhận ý kiến của người thứ ba về việc đồng ý cấp văn bằng bảo hộ đối với nhãn hiệu thì có đảm bảo được khả năng phân biệt của nhãn hiệu hay không? Việc cho phép tồn tại và bảo hộ các nhãn hiệu tương tự nhau trên cơ sở ý kiến đồng ý của người thứ

ba có ẩn chứa rủi ro gây nhầm lẫn về nguồn gốc của hàng hóa, dịch vụ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người tiêu dùng hay không? Để trả lời câu hỏi này, cần xem xét ở các khía cạnh sau: (i) trường hợp nào ý kiến của người thứ ba được chấp nhận; (ii) nội dung và hình thức cần có của văn bản thể hiện ý kiến của người thứ ba; (iii) khả năng gây nhầm lẫn của người tiêu dùng đối với các nhãn hiệu trong trường hợp này có tồn tại không? Hiện nay, Luật SHTT không có nội dung quy định cụ thể cho các vấn đề nêu trên. Điều 6 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định về xử lý ý kiến của người thứ ba trước khi ra quyết định cấp văn bằng bảo hộ cũng không có quy định hướng dẫn cụ thể về nội dung này.

(i) *Đối với nhãn hiệu*, trên thực tế, ý kiến của người thứ ba thường được xem xét trong các trường hợp sau:

Một là, chủ đơn đăng ký nhãn hiệu và chủ văn bằng (chủ sở hữu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu) có mối quan hệ nhân thân hoặc nằm trong các doanh nghiệp về quan hệ sở hữu về vốn, thuộc cùng một hệ sinh thái. Trường hợp này thường xảy ra khi các công ty muốn sử dụng chung các dấu hiệu giống nhau hoàn toàn hoặc tương tự nhau để tạo nên một loạt các nhãn hiệu trong cùng một hệ thống nhận diện thương hiệu.

Hai là, chủ đơn đăng ký nhãn hiệu và chủ văn bằng là các tổ chức, cá nhân kinh doanh độc lập, không có bất cứ một mối liên hệ nào về nhân thân hay vốn sở hữu hoặc công ty liên kết.

Đối với các trường hợp này, việc xem xét để quyết định cấp hay từ chối cấp văn bằng bảo hộ cần được xem xét, đánh giá một cách kỹ lưỡng từ dấu hiệu yêu cầu bảo hộ với nhãn hiệu đã được cấp văn bằng đến danh mục hàng hóa, dịch vụ đăng ký bảo hộ.

(ii) *Đối với chỉ dẫn địa lý*, ý kiến của người thứ ba thường được xem xét trong trường hợp việc bảo hộ chỉ dẫn địa lý trong đơn đăng ký có khả năng gây xung đột quyền với một nhãn hiệu đã tồn tại trước đó. Theo quy định của pháp luật SHTT Việt Nam hiện hành, đối với địa danh chỉ nguồn gốc địa lý thì chỉ có thể đăng ký bảo hộ dưới hình thức chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể. Tuy nhiên, xuất phát từ yếu tố lịch sử, trước đây, Cục SHTT đã cấp văn bằng bảo hộ cho các nhãn hiệu thông thường có chứa dấu hiệu là địa danh, ví dụ như Kẹo dừa Bến Tre, Cà phê Gia Lai, bưởi Tân Triều, Sen Tháp Mười... Do đó, khi cơ quan quản lý nhà nước (thông thường là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định xây dựng chỉ dẫn địa lý cho các đặc sản địa phương thì thường gặp phải vấn đề pháp lý là tồn tại các đối chứng là các nhãn hiệu có chứa tên địa danh đã được cấp văn bằng bảo hộ trước đó. Một trong những giải pháp để giải quyết trường hợp này là sử dụng ý kiến đồng ý của chủ sở hữu nhãn hiệu đã tồn tại trước để chỉ dẫn địa lý được cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

(iii) Đối với kiểu dáng công nghiệp, ý kiến của người thứ ba về việc cấp văn bằng bảo hộ xảy ra trong trường hợp chủ đơn kiểu dáng công nghiệp đăng ký được cho phép sử dụng một dấu hiệu đã được bảo hộ dưới hình thức nhãn hiệu hoặc yếu tố đã được bảo hộ quyền tác giả hoặc đặc điểm tạo dáng trong một kiểu dáng công nghiệp đã được bảo hộ.

Với thực tế đa dạng như trên, để bảo đảm tính thống nhất trong việc xử lý ý kiến của người thứ ba về việc đồng ý cấp văn bằng bảo hộ đối với đơn đăng ký SHCN, cần phải có quy định cụ thể về các trường hợp chấp nhận ý kiến của người thứ ba cũng như điều kiện để các ý kiến này được chấp nhận, tránh việc lạm dụng ý kiến của người thứ ba dẫn đến tồn tại nhiều chỉ dẫn thương mại tương tự nhau hoặc khó có khả năng phân biệt, ảnh hưởng đến quyền lợi của người tiêu dùng và lợi ích chung của cộng đồng.

Thứ ba, về hình thức thể hiện và nội dung ý kiến của người thứ ba đối với việc cấp văn bằng bảo hộ.

Điều 112 Luật SHTT hiện hành quy định: "... Ý kiến phải được lập thành văn bản kèm theo các tài liệu hoặc trích dẫn nguồn thông tin để chứng minh". Tuy nhiên, không có bất cứ quy định nào khác yêu cầu cụ thể hình thức văn bản ở đây là gì? Trên thực tế xác lập quyền SHCN tại Việt Nam hiện nay, ý kiến của người thứ ba về việc cấp văn bằng bảo hộ có thể được thể hiện dưới hình thức một văn bản cho phép – thư đồng ý. Theo đó, chủ sở hữu đối tượng SHCN đã được bảo hộ cho phép tổ chức, cá nhân khác được phép sử dụng đối tượng SHCN trùng hoặc tương tự đối tượng SHCN của mình để đăng ký bảo hộ các đối tượng SHCN của tổ chức, cá nhân đó. Văn bản cho phép này cũng có thể được thể hiện dưới hình thức chủ SHCN cam kết không phản đối tổ chức, cá nhân khác sử dụng đối tượng SHCN trùng hoặc tương tự với đối tượng SHCN của mình để đăng ký bảo hộ. Thiết nghĩ để có cơ sở pháp lý vững chắc và thống nhất trong việc xử lý ý kiến của người thứ ba trong các trường hợp này, pháp luật SHTT cần có quy định cụ thể về hình thức văn bản thể hiện ý kiến của người thứ ba (ví dụ, văn bản đơn phương cho phép hay thỏa thuận dưới dạng hợp đồng), nội dung cần có trong văn bản này (ví dụ, có cần cam kết hoặc lập luận chứng minh việc cho phép sử dụng đối tượng đã được bảo hộ sẽ không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng trên thực tế) và điều kiện để văn bản đó có giá trị pháp lý (ví dụ, có cần thủ tục công chứng trong trường hợp bên có ý kiến cho phép là cá nhân).

Thứ tư, về thời hạn để người thứ ba có ý kiến.

Quy định tại Điều 112 Luật SHTT hiện hành là phù hợp khi quy định thời gian này rất dài, từ ngày đơn đăng ký SHCN được công bố trên Công báo SHCN đến trước ngày ra quyết định cấp văn bằng bảo hộ. Trên thực tế, thông thường ý kiến người thứ ba được gửi đến Cục SHTT sau khi đã có kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký SHCN. Bởi lẽ, căn cứ vào kết quả thẩm

định nội dung các đơn đăng ký SHCN, chủ đơn mới biết đến sự tồn tại của các đối chứng, từ đó liên hệ với chủ sở hữu các đối tượng SHCN đối chứng để có được văn bản đồng ý của họ. Trên thực tế cũng ghi nhận một số trường hợp chủ đơn đăng ký SHCN nộp văn bản có ý kiến của người thứ ba trước khi Cục SHTT thông báo kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký. Tuy nhiên, các trường hợp này xảy ra không nhiều và thường xảy ra trong trường hợp chủ đơn và chủ văn bằng có quan hệ nhân thân (cá nhân) hoặc quan hệ sở hữu về vốn (doanh nghiệp).

Trước những thực trạng nêu trên, Dự thảo Luật SHTT (sửa đổi) rất tiếc chỉ đưa ra một thay đổi nhỏ trong Điều 112 là khẳng định “*Văn bản nêu ý kiến của người thứ ba được coi là một nguồn thông tin tham khảo cho quá trình xử lý đơn đăng ký sở hữu công nghiệp*”. Theo quan điểm của tác giả, việc đưa quy định này vào Điều 112 là không cần thiết vì đây là nguyên tắc hiển nhiên trong quá trình thẩm định nội dung đơn đăng ký SHCN. Về nguyên tắc, tất cả các ý kiến của người thứ ba dù là ý kiến phản đối hay ý kiến đồng ý đều chỉ được xem là nguồn thông tin, tài liệu mang tính chất tham khảo đối với thẩm định viên trong quá trình đánh giá điều kiện bảo hộ đối với các đối tượng SHCN. Trong khi đó, thực tế xác lập quyền SHCN tại Cục SHTT cho thấy, ý kiến của người thứ ba về việc đồng ý cấp văn bằng bảo hộ SHCN được gửi đến Cục SHTT là khá nhiều và phổ biến; và Cục SHTT đã có những quyết định không hoàn toàn thống nhất trong việc xử lý chấp thuận hoặc không chấp thuận ý kiến của người thứ ba trong thực tế mặc dù các trường hợp là tương tự nhau.

Đối với chủ đơn đăng ký đối tượng SHCN, văn bản đồng ý của bên thứ ba là một biện pháp giúp họ tăng thêm cơ hội đạt được khả năng bảo hộ quyền SHCN. Tuy nhiên, nếu không kiểm soát tốt việc áp dụng văn bản đồng ý này thì việc lạm dụng cơ chế này trên thực tế có thể gây ảnh hưởng đến quyền lợi của người tiêu dùng, của các bên liên quan và chính sách bảo hộ quyền SHTT của Nhà nước. Do đó, quy định pháp luật cần quy định cụ thể điều kiện, nguyên tắc áp dụng, các trường hợp chấp thuận hoặc không chấp thuận văn bản đồng ý của bên thứ ba trong quá trình thẩm định nội dung đơn đăng ký quyền SHCN để đảm bảo sự thống nhất trong việc áp dụng và thực thi pháp luật, bảo đảm được quyền lợi của chủ đơn cũng như đảm bảo chính sách bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của Nhà nước và bảo vệ được quyền lợi của người tiêu dùng một cách hiệu quả. Đây là các vấn đề hiện nay chưa được làm rõ tại Dự thảo Luật SHTT (sửa đổi).

Thiết nghĩ trong thời điểm hiện nay, khi Dự thảo Luật SHTT (sửa đổi) đã ở bản dự thảo thứ 5 và đang trong giai đoạn chuẩn bị trình lấy ý kiến Quốc hội thì việc nghiên cứu để đưa vào Dự thảo các nội dung chi tiết như trình bày ở trên về ý kiến của người thứ ba đối với việc cấp văn bằng bảo hộ là không thực sự khả thi. Mặt khác, việc xem xét ý kiến của người thứ ba là một vấn đề

rất phức tạp, đòi hỏi phải đảm bảo được nguyên tắc cân bằng quyền và lợi ích hợp pháp của chủ đơn và quyền lợi của người tiêu dùng; trong nhiều trường hợp, cần xem xét kỹ lưỡng từng tình huống cụ thể. Do đó, các vấn đề chi tiết như nêu trên nên được xem xét quy định ở văn bản hướng dẫn thi hành Luật SHTT và theo quan điểm cá nhân của tác giả, nên quy định ở Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ là phù hợp nhất. Trên cơ sở đó, tác giả kiến nghị bổ sung vào Điều 112 nội dung như sau: “*Giao Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định hướng dẫn chi tiết về trình tự, thủ tục xử lý ý kiến đồng ý của người thứ ba đối với đơn đăng ký sở hữu công nghiệp*”.

2. Quy định về ý kiến của người thứ ba trong việc phản đối cấp văn bằng bảo hộ quyền SHCN

Bên cạnh việc ghi nhận cơ chế đồng ý, Điều 112 Luật SHTT còn quy định về cơ chế phản đối cấp văn bằng bảo hộ quyền SHCN. Đối với chủ sở hữu các đối tượng quyền SHCN đã được cấp văn bằng bảo hộ, cơ chế về phản đối cấp văn bằng bảo hộ đối với đơn đăng ký quyền SHCN của tổ chức, cá nhân khác là một biện pháp để họ thực hiện quyền và tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình, ngăn chặn sớm việc lợi dụng danh tiếng sẵn có của chủ sở hữu để có hành vi cạnh tranh không lành mạnh, gây nhầm lẫn trong người tiêu dùng, ảnh hưởng quyền lợi của người tiêu dùng.

Khác với cơ chế đồng ý, ý kiến của người thứ ba về việc phản đối cấp văn bằng bảo hộ quyền SHCN được hướng dẫn tại Điều 6 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN. Theo đó, kể từ ngày đơn đăng ký SHCN được công bố trên Công báo SHCN đến trước ngày ra quyết định cấp văn bằng bảo hộ, bất kỳ tổ chức, cá nhân nào cũng có quyền có ý kiến bằng văn bản gửi cho Cục SHTT về quyền đăng ký, quyền ưu tiên, điều kiện bảo hộ và về những vấn đề khác liên quan đến đơn đăng ký SHCN theo quy định tại Điều 112 của Luật SHTT. Người phản đối việc cấp văn bằng bảo hộ phải nộp phí giải quyết ý kiến phản đối đơn về SHCN theo quy định. Văn bản nêu ý kiến của người thứ ba được coi là một nguồn thông tin cho quá trình xử lý đơn đăng ký SHCN.

Trong trường hợp xét thấy ý kiến của người thứ ba là có cơ sở, Cục SHTT thông báo về ý kiến đó cho người nộp đơn và ấn định thời hạn tối đa là 01 tháng kể từ ngày ra thông báo để người nộp đơn trả lời bằng văn bản. Sau khi nhận được ý kiến phản hồi của người nộp đơn, nếu xét thấy cần thiết, Cục SHTT thông báo về ý kiến phản hồi cho người thứ ba và ấn định thời hạn tối đa là 01 tháng kể từ ngày ra thông báo để người thứ ba trả lời bằng văn bản về ý kiến phản hồi đó. Sau thời hạn nói trên, Cục SHTT sẽ xử lý ý kiến của người nộp đơn và người thứ ba trên cơ sở chứng cứ, lập luận do các bên cung cấp và tài liệu có trong đơn. Người thứ ba cũng được thông báo về kết quả thẩm định đơn tương ứng. Trong trường hợp xét thấy ý kiến của người thứ ba là không

có cơ sở, Cục SHTT không phải thông báo về ý kiến đó cho người nộp đơn, nhưng phải thông báo cho người thứ ba về việc từ chối xem xét ý kiến, trong đó có nêu rõ lý do. Trong trường hợp ý kiến của người thứ ba liên quan đến quyền đăng ký, nếu xét thấy không thể xác định ý kiến đó là có cơ sở hay không, Cục SHTT thông báo để người thứ ba nộp đơn khởi kiện ra Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Cục SHTT tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người thứ ba và người nộp đơn để làm rõ hơn vấn đề có ý kiến phản đối nếu xét thấy cần thiết hoặc có yêu cầu của cả hai bên.

Các quy định hiện hành trong Luật SHTT và văn bản hướng dẫn thi hành nêu trên đã làm rõ được hai vấn đề sau: (i) nội dung phản đối cấp văn bằng bảo hộ từ người thứ ba liên quan đến quyền nộp đơn, quyền ưu tiên, điều kiện bảo hộ và các nội dung khác; (ii) thời hạn và thủ tục xử lý ý kiến của người thứ ba.

Bên cạnh những thành công đó, quy định của pháp luật hiện hành cũng bộc lộ một số hạn chế nhất định. *Thứ nhất*, thời hạn cho phép phản đối đơn quá dài làm chậm quá trình xử lý đơn gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chủ đơn. *Thứ hai*, thủ tục phản đối dựa trên đối chứng là nhãn hiệu nổi tiếng chưa được triển khai trên thực tế theo đúng quy định về bảo hộ nhãn hiệu nổi tiếng do hiện nay, pháp luật Việt Nam về bảo hộ nhãn hiệu nổi tiếng còn tồn tại nhiều bất cập (từ tiêu chí công nhận nhãn hiệu nổi tiếng theo Điều 75 Luật SHTT đến thủ tục công nhận nhãn hiệu nổi tiếng).

Để giải quyết các bất cập trên thực tế về thời hạn phản đối đơn được kéo dài từ khi công bố đơn đến khi có quyết định cấp/từ chối cấp VBBH, Điều 112a đã được bổ sung trong Dự thảo Luật SHTT (sửa đổi). Theo đó, “*Trước ngày ra quyết định cấp văn bằng bảo hộ, trong thời hạn sau đây, bất kỳ người thứ ba nào cũng có quyền phản đối việc cấp văn bằng bảo hộ:*

- a) 09 tháng kể từ ngày đơn đăng ký sáng chế được công bố;
- b) 04 tháng kể từ ngày đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp được công bố;
- c) 05 tháng kể từ ngày đơn đăng ký nhãn hiệu được công bố;
- d) 03 tháng kể từ ngày đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý được công bố.

2. *Ý kiến phản đối nêu tại khoản 1 Điều này phải được lập thành văn bản kèm theo các tài liệu hoặc trích dẫn nguồn thông tin để chứng minh và phải nộp phí, lệ phí theo quy định. Ý kiến này được coi là một nguồn thông tin cho quá trình xử lý đơn đăng ký sở hữu công nghiệp.*

3. *Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xử lý ý kiến phản đối đơn đăng ký sở hữu công nghiệp”.*

Theo các quy định hiện hành trong Luật SHTT, tác giả hiểu rằng quy định trên là sự cụ thể hóa thời hạn cho phép thực hiện việc phản đối cấp văn bằng bảo hộ đối với đơn đăng ký SHCN. Như vậy, về mặt kỹ thuật lập pháp, không cần thiết phải tách thành một điều luật riêng mà nên đưa vào Điều 112 Luật SHTT.

3. Kiến nghị sửa đổi Điều 112 và Điều 112a Dự thảo Luật SHTT (sửa đổi)

Từ phân tích tại Mục 2 và Mục 3 nêu trên, tác giả kiến nghị sửa đổi Điều 112 và Điều 112a Dự thảo Luật SHTT (sửa đổi) theo hướng quy định chung thành một điều luật, cụ thể như sau:

“Điều 112. Ý kiến của người thứ ba về việc cấp văn bằng bảo hộ

1. Kể từ ngày đơn đăng ký sở hữu công nghiệp được công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp đến trước ngày ra quyết định cấp văn bằng bảo hộ, bất kỳ người thứ ba nào cũng có quyền có ý kiến với cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp về việc cấp hoặc không cấp văn bằng bảo hộ đối với đơn đó.

2. Trong thời hạn sau đây, bất kỳ người thứ ba nào cũng có quyền phản đối việc cấp văn bằng bảo hộ:

a) 09 tháng kể từ ngày đơn đăng ký sáng chế được công bố;

b) 04 tháng kể từ ngày đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp được công bố;

c) 05 tháng kể từ ngày đơn đăng ký nhãn hiệu được công bố;

d) 03 tháng kể từ ngày đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý được công bố.

3. Ý kiến của người thứ ba nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải được lập thành văn bản kèm theo các tài liệu hoặc trích dẫn nguồn thông tin để chứng minh và phải nộp phí, lệ phí theo quy định. Ý kiến này được coi là một nguồn thông tin cho quá trình xử lý đơn đăng ký sở hữu công nghiệp.

4. Giao Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết về trình tự, thủ tục xử lý ý kiến của người thứ ba về việc cấp hoặc không cấp văn bằng bảo hộ.”

Kết luận

Việc quy định về ý kiến của người thứ ba về việc cấp văn bằng bảo hộ đối với đơn đăng ký SHCN, bao gồm quy định về cơ chế đồng ý và cơ chế phản đối đơn SHCN có ý nghĩa to lớn trong việc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của chủ đơn đăng ký quyền SHCN và cũng như của chủ sở hữu các đối tượng SHCN đã được bảo hộ. Tuy nhiên, quy định về ý kiến của người thứ ba liên quan đến việc cấp văn bằng bảo hộ còn phải đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng, của xã hội. Do đó, quy định pháp luật cần quy định cụ thể điều kiện, nguyên tắc áp dụng, các trường hợp chấp thuận hoặc không chấp thuận văn bản ý kiến của bên thứ ba trong quá trình thẩm định nội dung đơn đăng ký quyền SHCN để đảm bảo sự thống nhất trong việc áp dụng và thực thi pháp luật, đảm bảo được quyền lợi của chủ đơn đăng ký cũng như đảm bảo chính sách bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của Nhà nước và bảo vệ được quyền lợi của người tiêu dùng một cách hiệu quả. Đây là vấn đề hiện nay chưa được làm rõ tại Dự thảo Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi, bổ sung, đặc biệt là trong quy định liên quan đến văn bản đồng ý cấp văn bằng bảo hộ của bên thứ ba. ●